

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày: 11/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã - 2. Ông Trần Trọng Tú

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/HSST ngày 17/02/2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST - HS ngày 03/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn Q**; Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1993; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Cây, xã HT, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lưu Văn Minh, sinh năm 1965; Con bà: Dương Thị Chinh, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị Hương Lan, sinh năm 1995; Con: Có 01 con; Sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/01/2013 bị Công an phường Túc Duyên, thành phố TN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm GM, xã K K, huyện Đ T, tỉnh TN.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá Hợp, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T M, xã L T, huyện V N, tỉnh TN.

Anh Đặng Văn Hảo, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, phường HVT, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa tháng 10 năm 2019, Lưu Văn Q lập một tài khoản Mạng xã hội Zalo với tên đăng nhập là số điện thoại 0326637281, tên tài khoản là “Một Cái Tên”. Ngày 17/10/2019 Q sử dụng tài khoản này kết bạn với một người sử dụng tài khoản khác tên là “Cửu Vĩ Hồ”, là tài khoản của chị Phạm Thị T (Sinh năm: 1992, HKTT: Xóm Gò Miếu, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ, tỉnh TN), giữa chị T và Q chưa gặp mặt nhau bao giờ. Sau đó, Q sử dụng tài khoản này để nhắn tin nói chuyện với chị T. Q nhắn tin hỏi chị T là “Em có cần tiền không?”, chị T trả lời “Tiền thì ai cũng cần”. Thấy chị T trả lời như vậy Q rủ chị T đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục với Q thì sẽ được Q trả số tiền là 10.000.000đ. Chị T đồng ý, Q bảo chị T gửi ảnh chụp các bộ phận cơ thể của chị T kèm theo số tài khoản ngân hàng để cho Q xem rồi sẽ gửi trước số tiền là 5.000.000đ. Chị T đã chụp 05 bức ảnh của mình gồm ảnh thứ nhất chụp mặt và mặc áo hai dây, ảnh thứ hai chụp phần ngực nhưng mặc áo lót, ảnh thứ ba chụp phần ngực trần không mặc áo lót, ảnh thứ tư chụp mặc áo hai dây, ảnh thứ năm chụp phần ngực trần, có biểu tượng che đi phần nhạy cảm. Sau đó chị T gửi 05 bức ảnh trên cho Q.

Sau khi chị T gửi ảnh vào Zalo của Q thì Q lưu lại toàn bộ các bức ảnh trên vào chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus của mình. Q không gửi tiền chị T như đã hẹn mà dùng các ảnh đó để đe dọa chị T là sẽ đưa toàn bộ ảnh nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội để cho mọi người biết. Cụ thể, trưa ngày 21/10/2019, Q nhắn tin đe dọa chị T với nội dung: “Cho em hót Facebook nhé”, “Chồng em sẽ nghĩ sao về những ảnh này”, “Nếu không muốn nổi tiếng thì đừng làm trò với anh”... Q yêu cầu chị T phải đưa cho Q số tiền 5.000.000đ thì Q sẽ xóa các ảnh nhạy cảm mà chị T đã gửi trước đó. Trưa ngày 22/10/2019, Q tiếp tục nhắn tin đe dọa chị T với nội dung: “Nếu không muốn nổi tiếng thì đừng làm trò với anh, nếu anh không đăng thì anh gửi ảnh cho chồng em là đủ rồi”. Sau đó Q liên tục nhắn tin đe dọa chị T nếu không đưa số tiền trên cho Q thì Q sẽ đăng các ảnh nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội cho nhiều người biết mục đích để chị T phải đưa cho Q số tiền theo yêu cầu. Sau khi bị Q nhiều lần đe dọa thì chị T sợ hãi, sợ khi bị đăng các ảnh nhạy cảm của mình lên mạng làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, cũng như cuộc sống gia đình. Chị T không đồng ý quan hệ tình dục nhưng đồng ý đưa cho Q số tiền 5.000.000đ theo yêu cầu của Q để xóa các ảnh đã gửi và hẹn Q sáng ngày 26/10/2019 tại thành phố TN sẽ đưa đủ số tiền.

Ngày 25/10/2019, chị T làm đơn trình báo đến Công an thành phố TN đề nghị giải Q theo quy định của pháp luật.

Khoảng 08 giờ ngày 26/10/2019, chị T một mình đi xe bus từ nhà xuống khu vực đường tròn Trung tâm thành phố TN gặp Q tại quán nước trà đá cạnh cổng Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh TN (thuộc tổ 18, phường HVT, thành phố TN) để nói chuyện. Tại đây, chị T đưa một bản cam kết đã viết sẵn nội dung, để trống tên tuổi địa chỉ đưa cho Q đọc. Khi ký tên xong, Q đưa lại cho chị T rồi lấy

chiếc điện thoại Iphone 6S Plus xóa 05 ảnh nhạy cảm của chị T để lấy tiền. Q cầm lấy số tiền trên cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người thì bị Tổ công tác Công an thành phố TN bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với đơn trình báo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ lời khai của người bị hại là chị Phạm Thị T cùng các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 5.000.000 đồng quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố TN đã trả lại cho chị T quản lý, sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu vàng (đã qua sử dụng).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, BKS: 20B1-068.11 (đã qua sử dụng).

- 01 khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

- 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại số tiền 5.000.000đ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 66/CT- VKSTPTN, ngày 17/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Lưu Văn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Lưu Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu vàng (đã qua sử dụng), là công cụ phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

- Trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, BKS: 20B1- 068.11 (đã qua sử dụng);

Tạm giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17/10 đến 26/10/2019, Lưu Văn Q làm quen và kết bạn với chị Phạm Thị T qua mạng xã hội (Zalo). Q nhắn tin nói với chị T quan hệ tình dục với Q thì Q cho tiền và yêu cầu chị T gửi ảnh nhạy cảm để xem trước. Chị T đồng ý và đã gửi ảnh nhạy cảm của mình cho Q. Sau đó, Q đã dùng ảnh đó đe dọa và yêu cầu chị T phải đưa cho Q 5.000.000đ, nếu không Q sẽ đăng tải những hình ảnh nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình nên ngày 26/10/2019, chị T đã hẹn gặp Q tại khu vực công sở Lao động TBXH tỉnh TN (thuộc tổ 18, phường HVT, thành phố TN) để đưa tiền theo yêu cầu của Q. Khi Q cầm 5.000.000 đồng chị T đưa cho cất vào túi quần đang mặc thì bị Công an thành phố TN bắt quả tang cùng vật chứng.

Như vậy, với hành vi đe dọa dùng ảnh nhạy cảm đưa lên mạng xã hội để uy hiếp tinh thần nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản trị giá 5.000.000 đồng của chị Phạm Thị T, hành vi trên của Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đạo đức xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS, Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo cũng nhận thức được hành vi sai trái của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy khi lượng hình HĐXX đã xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định không có không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu vàng (đã qua sử dụng), là công cụ phương tiện phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, BKS: 20B1-068.11 (đã qua sử dụng), là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo là chị Hoàng Thị Hương L, sinh năm 1995, ĐKHKT: Xóm Cây, xã HT, TP TN có đơn xin lại chiếc xe.

- Tạm giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Chị T không yêu cầu.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử: Bị cáo Lưu Văn Q phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Q: 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/10/2019; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Q định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu vàng, số IMEI: 353299074675977 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xám (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, loại xe: Hai bánh, màu sơn: đen bạc, dung tích xi lanh: 97, BKS: 20B1-068.11, số khung: C12E- 2895289, số máy: Y095276 (đã qua sử dụng);

- Tạm giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 22 ngày 21/02/2020 để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 204 ngày 10/3/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo; bị hại,

- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đoàn Thị Minh Huệ